

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2020 dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

Mặc dù kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp không ít khó khăn, nhưng nhờ kịp thời triển khai các giải pháp ứng phó với dịch bệnh nên nước ta đã thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế: GDP tăng 2,91% (là mức tăng thấp nhất từ 2011-2020 nhưng là một trong số ít nước có mức tăng trưởng dương trên thế giới và khu vực), CPI bình quân tăng 3,23% (mục tiêu Quốc hội là dưới 4%), lãi suất và tỷ giá ổn định.

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển ổn định và an toàn; huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán tăng khoảng 20% so với năm trước. Tính đến 28/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 13,26%, tín dụng tăng 12,13% (năm 2019 tăng 13,65%), là mức thấp nhất trong giai đoạn 2015 – 2020.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản đạt 99,45% kế hoạch, nguồn vốn huy động đạt 99,18% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng đạt 89,47% kế hoạch; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành Kienlongbank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2020

Dvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019		Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	3.237	-	-	100,00
2. Tổng tài sản	51.102	57.600	57.282	6.180	12,09	99,45

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019		Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
3. Tổng nguồn vốn huy động	46.402	52.500	52.071	5.669	12,22	99,18
4. Dự nợ cấp tín dụng	33.480	38.800	34.716	1.237	3,69	89,47
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,02	< 2,00	4,40		3,38	
6. Lợi nhuận trước thuế	85,92	750	158,21	72,29	84,14	21,09
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	20,00	13,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	134	-	-	100,00

Ghi chú: - Tỷ lệ nợ xấu tăng do Kienlongbank thực hiện chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB sang nhóm 5 theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Thời điểm 31/12/2020, dự nợ còn lại là 1.529 tỷ đồng. Đến cuối quý 1 năm 2021, đã xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm và hoàn thành thu hồi nợ các khoản vay này.

- Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến năm 2020 là 13%: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản Kienlongbank đạt 57.282 tỷ đồng, tăng 12,09% so với 31/12/2019, đạt 99,45% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 52.071 tỷ đồng, tăng 12,22% so với 31/12/2019, đạt 99,18% kế hoạch; dự nợ cấp tín dụng đạt 34.716 tỷ đồng, tăng 3,69% so với 31/12/2019, đạt 89,47% kế hoạch và trong hạn mức cho phép của NHNN; lợi nhuận trước thuế đạt 158,21 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

Trong năm qua, nguồn vốn huy động của Kienlongbank tăng trưởng ổn định, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động đạt 52.071 tỷ đồng, tăng 5.669 tỷ đồng, tương đương tăng 12,22% so với 31/12/2019, đạt 99,18% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và của dân cư tăng trưởng cao (tăng 8.797 tỷ đồng, tương đương tăng 25,78% so với 31/12/2019), chiếm tỷ trọng 82,42%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dự nợ cấp tín dụng

Đến ngày 31/12/2020, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 34.716 tỷ đồng, tăng 3,69% so với 31/12/2019 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, đạt 89,47% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHCĐ tăng trưởng 15,89%, mức tăng trưởng NHNN cho phép là 8,50%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 8.582 tỷ đồng, tăng 146 tỷ đồng, tương đương tăng 1,73% so với 31/12/2019, chiếm tỷ trọng 24,72% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 26.134 tỷ đồng, tăng 1.091 tỷ đồng, tương đương tăng 4,36% so với 31/12/2019, chiếm tỷ trọng 75,28% so với tổng dự nợ.

Kienlongbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...), đồng thời, thận trọng trong tăng trưởng tín dụng tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Đến cuối năm 2020, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng trên 30%/tổng dư nợ, trong đó chủ yếu là cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của trên 125.000 khách hàng tại khu vực nông thôn.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu là 4,40%/tổng nợ, tăng 3,38% so với 31/12/2019, chủ yếu là do chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 đã được NHNN Việt Nam phê duyệt.

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 11.912 tỷ đồng, tăng 2.035 tỷ đồng (tăng 20,60%) so với 31/12/2019. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho Kienlongbank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2020 đạt 3.282 tỷ đồng, chiếm 6,51% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2020, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 515 tỷ đồng (trong đó góp vốn vào Công ty con là 500 tỷ đồng), không thay đổi so với 31/12/2019. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 15,79% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2020, Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2020, giá trị tài sản cố định đạt 1.478 tỷ đồng, giảm 51 tỷ đồng (giảm 3,34%) so với 31/12/2019.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2020, Kienlongbank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 6,78% so với năm 2019. Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2020, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế tăng 91,47% so với năm 2019.

NZ

2. Kinh doanh ngoại tệ: Doanh số kinh doanh ngoại tệ (mua vào và bán ra) tăng 1,78% so với năm 2019.

3. Chuyển tiền: So với năm 2019, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 28,30%.

4. Hoạt động thẻ

Đến cuối năm 2020, Kienlongbank có 409.306 thẻ đang hoạt động, bao gồm 372.276 thẻ ghi nợ và 37.030 thẻ tín dụng.

Khách hàng của Kienlongbank được miễn phí rút tiền mặt khi giao dịch tại các máy ATM Kienlongbank trên toàn quốc. Hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kienlongbank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank. Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN (thời hạn cuối năm 2021), xác thực thẻ chip mới với tổ chức thẻ Visa,... nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật.

5. Hoạt động liên kết bảo hiểm

Tính đến 31/12/2020, doanh số liên kết bảo hiểm đạt 43,33 tỷ đồng.

6. Dịch vụ tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN):

Kienlongbank triển khai dịch vụ tư vấn đầu tư TPDN từ 02/12/2020, sau 1 tháng triển khai, doanh số đạt 274 tỷ đồng, doanh thu đạt 3,1 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt 158,21 tỷ đồng, tăng 72,29 tỷ đồng, tương đương tăng 84,14% so với năm 2019, đạt 21,09% kế hoạch (Kế hoạch: 750 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 51,20 tỷ đồng, tăng 36,22 tỷ đồng (tăng 241,79%) so với năm 2019, hoàn thành 341,31% kế hoạch năm 2020 (Kế hoạch: 15 tỷ đồng).

- Lợi nhuận riêng Kienlongbank: 107,01 tỷ đồng, tăng 36,07 tỷ đồng (tăng 50,85%) so với năm 2019, đạt 14,56% kế hoạch năm 2020 (Kế hoạch: 735 tỷ đồng).

Mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 là 750 tỷ đồng được xây dựng trên cơ sở dự kiến sẽ hoàn tất việc xử lý các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Tuy nhiên, do năm 2020 phát sinh dịch bệnh Covid-19 ngoài mong muốn làm ảnh hưởng đến kế hoạch xử lý cổ phiếu STB. Tính đến ngày 31/12/2020, Kienlongbank đã bán được một phần cổ phiếu STB, vì lý do trên dẫn đến kết quả kinh doanh của Kienlongbank chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Khi xử lý xong tài sản bảo đảm có liên quan, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận vào thu nhập trong năm 2021.

2. Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2020, Kienlongbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2020 như sau:



STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Quy định của Thông tư 22
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	12,05	$\geq 9,00$
2	Giới hạn tín dụng (%)	13,34	$\leq 15,00$
3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	21,24	$\geq 10,00$
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	15,79	$\leq 40,00$
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	26,64	$\leq 40,00$
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	66,48	$\leq 85,00$

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, Kienlongbank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của Kienlongbank. Đến ngày 31/12/2020, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 5.024 người, tăng 0,26% so với 31/12/2019, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	Tăng/giảm 31/12/2020 so với 31/12/2019	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chính thức	3.185	3.254	69	2,17
2	Cộng tác viên	1.826	1.770	(56)	(3,07)
	Tổng cộng	5.011	5.024	13	0,26

1.2. Công tác đào tạo

Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự tham dự các khóa huấn luyện nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Hiệp hội Ngân hàng, NHNN và các đối tác tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	Đào tạo nội bộ	84	10.680
a	Đào tạo trực tiếp nội bộ	37	2.455
b	Đào tạo trực tuyến E-learning	47	8.225
2	Đào tạo bên ngoài	66	291
3	Liên kết đào tạo	13	3.573
4	Hội nghị, hội thảo	6	1.742
	Tổng cộng	169	16.286

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2020, Kienlongbank tập trung kiện toàn 134 Đơn vị hiện hữu (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), phủ khắp 28 tỉnh/thành trong cả nước, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu Kienlongbank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2020, Kienlongbank đã triển khai 48 chương trình khuyến mãi, sản phẩm dịch vụ mới (cho vay, huy động, thẻ, bảo hiểm) và tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu Kienlongbank.

- Công tác xã hội: Kienlongbank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng theo đúng phương châm “Sẵn lòng chia sẻ” như: Trao quà Tết cho bà con nghèo; tài trợ chương trình Tết quân dân, xây cầu nông thôn, nhà tình nghĩa, nhà tình thương; đóng góp, ủng hộ phòng chống dịch Covid-19...

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được Kienlongbank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Kienlongbank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Cùng với sự phát triển công nghiệp 4.0 và ngân hàng số (Digital Banking), năm 2020, Kienlongbank đã cải tiến chương trình hợp trực tuyến, cài đặt máy để CBNV làm việc tại nhà trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Nâng cấp các tiêu chuẩn kết nối thanh toán với Napas (IBFT), hệ thống Citad 8 theo định dạng trao đổi dữ liệu IPBS 2.5 phiên bản 2.0; hoàn tất Dự án Mobile Banking giai đoạn 2 và 3, tiếp tục triển khai giai đoạn 4; Dự án thanh toán tiền nước tại quầy (đối tác KIWACO); Dự án Hóa đơn điện tử (E-VAT), ...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2021

Năm 2021, Chính phủ đặt mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh, phát triển mạnh thị trường trong nước; đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số,... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- | | |
|---------------------------------------|-------------|
| - Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) | : 6,00% |
| - GDP bình quân đầu người | : 3.700 USD |
| - Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân | : < 4,00% |

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2021

NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát năm 2021 bình quân khoảng 4%, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối (Chỉ thị 01/CT-NHNN). Mục tiêu cụ thể như sau:

- | | |
|---|----------|
| - Tăng trưởng tín dụng | : 12,00% |
| - Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán | : 12,00% |

M

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2021, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2021

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với năm 2020	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	416	12,85
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	9.518	16,62
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	7.329	14,08
4. Dự nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	9.884	28,47
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	842	532,07
7. Cổ tức dự kiến (%)	13,00	17,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	18	13,43

Ghi chú: - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.

- Kế hoạch phát triển mạng lưới: Thực hiện theo phê duyệt của NHNN Việt Nam.

- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Chuyển đổi mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền đảm bảo rõ ràng và có cơ chế kiểm soát giữa chức năng quản trị, điều hành và thực thi.

- Tiếp tục điều chỉnh mô hình tổ chức theo hướng đảm bảo tính độc lập của các bộ phận, chức năng về kinh doanh, kiểm soát, quản trị rủi ro. Đổi mới mô hình kinh doanh và tăng cường quản lý bán hàng theo phân khúc khách hàng.

- Tăng cường mối quan hệ giữa cấp quản lý và cấp điều hành; nâng cao năng lực quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc; phát huy vai trò tham mưu của Ban Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, từng bước áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy định/quy trình, chính sách nội bộ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 18/5/2019 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2021, Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 15/11/2020 về tăng cường quản lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

2.3. Về hoạt động kinh doanh

2.3.1. Cấp tín dụng

- Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong hạn mức NHNN cho phép và phù hợp với các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN.

- Cân đối nguồn vốn, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; phát triển, chuyển dịch khai thác phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục rà soát, phân loại khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu để đưa ra các giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả và phù hợp nhất. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh tốt sau khi dịch bệnh kết thúc.

- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của khách hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với cho vay phục vụ đời sống, tín dụng tiêu dùng; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

- Tăng cường các gói tín dụng ưu đãi lãi suất kết hợp bán kèm các dịch vụ, sản phẩm khác như dịch vụ tài khoản thanh toán, chuyển tiền, thẻ tín dụng,...

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, từng khu vực (cho vay thông thường, cho vay trả góp ngày, thẻ tín dụng, liên kết,...).

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thực hiện đúng quy định về kiểm soát trước, trong và sau cho vay.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay.

2.3.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn, phân nhóm khách hàng theo đối tượng và số dư.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn.

- Tìm kiếm các khách hàng lớn, tiềm năng để đàm phán các chính sách, sản phẩm huy động vốn phù hợp.

- Tăng cường kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng. Tăng hạn mức đầu tư TPCP, tín phiếu NHNN và tăng cường giao dịch giấy tờ có giá để hỗ trợ cân đối thanh khoản và tăng lợi nhuận, nâng cao tín nhiệm của Kienlongbank trên thị trường liên ngân hàng.

2.3.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng dư nợ.

- Tăng cường xử lý nợ xấu, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh mới.

2.3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ truyền thống, dịch vụ ngân hàng điện tử, đồng thời phát triển các dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số, tăng cường tích hợp và kết nối với các đối tác để phát triển dịch vụ thanh toán hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền lợi khách hàng. Chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm thu phí để đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng, thiết kế sản phẩm dịch vụ theo phân khúc khách hàng liên kết theo hệ sinh thái, ngân hàng số.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN (thời hạn cuối năm 2021) nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ liên kết (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm khoản vay, tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp,...) nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.4. Về công nghệ thông tin

- Đầu tư hạ tầng công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Triển khai dự án Core Banking và các dự án khác theo kế hoạch được duyệt.

2.5. Công tác phát triển mạng lưới

Năm 2021, Kienlongbank sẽ thực hiện tái cấu trúc, mở rộng mạng lưới và kênh phân phối để tăng năng lực phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động. Cụ thể như sau:

- Kienlongbank dự kiến thành lập thêm 5 chi nhánh và 13 phòng giao dịch mới nhằm tăng quy mô hoạt động (nếu được NHNN chấp thuận).

Đơn vị	31/12/2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng thêm
Chi nhánh	31	36	5
Phòng giao dịch	103	116	13
Tổng cộng	134	152	18

- Triển khai hệ thống máy giao dịch thông minh Smart Teller Machine (STM) và ATM lưu động để tăng năng lực phục vụ khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các chi nhánh, phòng giao dịch nhằm phục vụ tốt khách hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên. Rà soát, đánh giá các địa điểm kinh doanh hiện tại, di dời những địa điểm không thuận lợi, kém hiệu quả sang địa điểm mới phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

2.6. Các hoạt động khác

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh. Dự tuyển nhân sự cho 18 đơn vị mới.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý ATM, ấn chỉ quan trọng, tài sản bảo đảm. Rà soát, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý an toàn kho quỹ, giấy tờ có giá, đảm bảo kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

- Nâng cấp tổng đài dịch vụ trực tuyến, cải tiến bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua khách hàng bí mật.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Anh